TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L
TỈNH VĨNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2022
T/c về việc: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn C

2. Bà Dương Thị P

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, tham gia phiên tòa:* (không tham gia).

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2022 tranh chấp về việc "Hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXX-STDS, ngày 18 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 204/2022/QĐST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: *Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T ; địa chỉ số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi N, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật, bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng giám đốc.*

- Đại diện ủy quyền: Ông Cao Hồng S, chức vụ Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh L (văn bản số: 3161, ngày 27/12/2021).

- Người đại diện được ủy quyền lại:

** Ông Lê Văn H, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh L (văn bản số: 547, ngày 27/12/2021)*

** Ông Nguyễn Phú Q, chức vụ Chuyên viên quán lý nợ, phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh L (văn bản số 102 ngày 10/02/2021) (vắng theo đơn đề nghị)*

Địa chỉ số 35B, Đường 3/2, Phường 1, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

2. Bị đơn: *Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1962 (vắng mặt)*

Nơi thường trú tại nhà số 71/1C đường Mậu T, Phường 3, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện: Ngân hàng và ông S có ký kết hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số: LD2021900392, ngày 06/8/2020. Ông S vay 100.000.000 đồng sử dụng vào mục tiêu dùng, lãi suất 9%/năm, thời hạn 18 tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 06/02/2022. Phương thức trả nợ theo định kỳ hàng tháng, có tất cả 18 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ 6.305.000 đồng, số tiền trả cuối kỳ là 6.315.000 đồng, bắt đầu thực hiện kỳ đầu tiên ngày 30/8/2020. Tính lãi theo dư nợ ban đầu, không áp dụng biện pháp bảo đảm.

Trong quá trình vay, ông S đã thanh toán được 84.802.519 đồng tương đương 14 kỳ (trong đó vốn gốc 77.770.000 đồng, lãi 7.068.691 đồng). Ông S thường xuyên thanh toán trễ hạn, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng nên đến ngày 30/10/2021 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ qua hạn. Tính đến ngày 10/02/2022, ông S còn nợ tổng cộng 25.917.227 đồng (trong đó, dư nợ 22.230.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 667.227 đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Tính đến ngày hòa giải (17/5/2022), ông S còn nợ tổng cộng 26.720.175 đồng (trong đó, dư nợ 22.230.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.490.175 đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

- Bị đơn Bùi Thanh S vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tống đạt văn bản tố tụng vào ngày 04/4/2022 và lần hai vào ngày 29/4/2022 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 26/3/2022 và ngày 17/5/2022; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 20/5/2022 nhưng vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hòi vắng mặt, ông Quốc có đơn ngày 29/6/2022 đề nghị xét xử vắng mặt và kèm theo bản sao kê tính lãi ngày 29/6/2022. Ông Quốc có ý kiến rằng, nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện và tính lãi đến ngày 29/6/2022, ông S còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc 22.230.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.841.465 đồng. Tổng cộng các khoản là 27.071.465 đồng. Ngoài ra, ông S còn phải chịu tiền lãi tiếp theo đến khi trả xong nợ vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông S vắng mặt, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 20/5/2022, lần hai vào ngày 13/6/2022 để tham gia phiên

tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 09/6/2022 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 29/6/2022 nhưng vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa một bên chủ thể đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng tín dụng được xác lập vào năm 2020, Hội đồng xét xử áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tống đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông S tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Ông Hòi vắng mặt, ông Quốc có đơn ngày 29/6/2022 đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, ông Hòi, ông Quốc theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán nợ vay đến tại thời điểm xét xử 29/6/2022 còn nợ lại tổng cộng 27.071.465 đồng và tính lãi phát sinh tiếp theo. Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ là hợp đồng tín dụng số: LD2021900392, ngày 06/8/2020 có kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông S. Các tài liệu chứng cứ này đủ chứng minh ông S vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở. Đồng thời, phía ông S vắng mặt các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, không có ý kiến phản hồi việc khởi kiện của Ngân hàng và các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo. Đến tại thời điểm phiên tòa sơ thẩm, ông S cũng không xuất trình nộp chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về mức lãi suất, ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch kỳ nên phải có nghĩa vụ trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng tín dụng, phía Ngân hàng chuyển sang nợ qúa hạn từ ngày 30/10/2021 và áp dụng lãi suất 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, buộc ông S phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật tại các Điều 463, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Ông S có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ, tính từ ngày 30/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2022, cụ thể nợ gốc 22.230.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.841.465 đồng. Tổng cộng các khoản là 27.071.465 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: LD2021900392, ngày 06/8/2020.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông S phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 1.353.500 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 648.000 đồng, theo biên lai số N^0 0001094, ngày 15/3/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các Điều 227, 91, 147, 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Buộc ông Bùi Thanh S phải thanh toán hợp đồng tín dụng số: LD2021900392, ngày 06/8/2020 tổng cộng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (29/6/2022) là nợ gốc 22.230.000 đồng, lãi trong hạn 3.000.000 đồng, lãi quá hạn 1.841.465 đồng. Tổng cộng các khoản là 27.071.465 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng), cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/6/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số: LD2021900392, ngày 06/8/2020.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 648.000 đồng, theo biên lai số N^0 0001094, ngày 15/3/2022 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Ông S phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự 1.353.500 đồng.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp ;
- Tòa án cấp tỉnh;
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thu T